



Tìm kiếm một chiến lược cho quá trình hội nhập quốc tế về kế toán tại Việt Nam

TS. VŨ HỮU ĐỨC & TRẦN QUỐC VIỆT

Quá trình hội nhập quốc tế của VN đã đi vào giai đoạn chiều sâu. Theo đó, việc hội nhập về kế toán cũng cần những bước đi mới phù hợp hơn. Để có thể đưa ra một chiến lược hội nhập phù hợp, cần xem xét tiến trình hòa hợp và hội tụ kế toán trên thế giới, kinh nghiệm các nước để rút ra những bài học kinh nghiệm cho VN.

Từ hòa hợp đến hội tụ quốc tế về kế toán

Các nhân tố ảnh hưởng đến sự khác biệt về kế toán giữa các quốc gia

Kế toán, xét theo một góc độ nào đó, là một quá trình xử lý và cung cấp thông tin để phục vụ cho những người sử dụng với những mục đích nhất định. Quá trình này không thể tách rời khỏi môi trường kinh tế, xã hội chung quanh như các phương pháp và tập quán thu thập, xử lý và trình bày thông tin, mục đích và yêu cầu của người sử dụng thông tin, các định chế xã hội như Nhà nước, tổ chức nghề nghiệp... Từ lâu các nhà nghiên cứu về kế toán quốc tế đã nhận thấy sự khác biệt về hệ thống kế toán tại các quốc gia xuất phát từ những đặc thù của mỗi quốc gia. Có nhiều cách phân loại về các nhân tố này, nhưng tựu trung có thể chia thành các nhóm nhân tố chính:

- Các nhân tố thuộc về môi trường kinh doanh, bao gồm nguồn cung cấp tài chính, các loại hình tổ chức kinh doanh, ảnh hưởng của lạm phát...

- Các nhân tố thuộc về môi trường pháp lý, bao gồm hệ thống luật pháp, thuế, vai trò của tổ chức

nghề nghiệp...

- Các nhân tố thuộc về môi trường văn hóa được Grey (1988) phát triển dựa trên các nghiên cứu của Hofstede (1984), được ghi nhận bao gồm các khuynh hướng tự chủ nghề nghiệp/kiểm soát bằng luật định, linh hoạt/thống nhất, lạc quan/thận trọng và minh bạch/bảo mật.

- Các nhân tố khác như tác động từ bên ngoài, sự tương tác về kinh tế, văn hóa, chính trị...

Chính các nhân tố trên đã tạo thành sự đa dạng về hệ thống kế toán các quốc gia, không những về việc lập và trình bày báo cáo tài chính mà còn trong cách thức ban hành các chuẩn mực, chế độ kế toán hay đào tạo đội ngũ chuyên gia kế toán, kiểm toán. Việc nhận thức các nhân tố này hết sức quan trọng trong việc hình thành chiến lược hội nhập quốc tế về kế toán tại các nước.

Từ hòa hợp kế toán quốc tế ...

Sự phát triển của nền kinh tế thế giới đã đem các quốc gia lại gần nhau hơn đồng thời cũng giúp nhận rõ những khác biệt giữa các hệ thống kế toán các quốc gia. Từ những nỗ lực của các tổ chức nghề nghiệp kế toán kiểm toán, năm 1973 Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASC) được hình thành với sứ mệnh xây dựng các chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS) được chấp nhận rộng rãi, từ đó tạo lập sự hòa hợp về kế toán trên phạm vi toàn thế giới. Sự hòa hợp hiểu theo nghĩa bấy giờ là thu hẹp sự khác biệt giữa các quốc gia trên thế giới trong vấn đề lựa chọn các cách thức lập và trình

bày báo cáo tài chính. Từ năm 1973 đến năm 1989, IASC đã nỗ lực soạn thảo và ban hành được 29 IAS và Khuôn mẫu lý thuyết kế toán.

Tuy nhiên, những năm cuối thế kỷ 20, nhiều câu hỏi đặt ra chung quanh kết quả đạt được của sự hòa hợp quốc tế về kế toán. Các vấn đề đặt ra chủ yếu là:

1. Các IAS được hình thành trên quan điểm hòa hợp đã dẫn đến việc cho phép quá nhiều lựa chọn, ảnh hưởng đến tính so sánh được cũng như tính hữu ích của báo cáo tài chính lập theo chuẩn mực quốc tế.

2. Tính tuân thủ đối với các IAS không được bảo đảm vì không có những định chế ràng buộc các quốc gia hoặc các công ty.

3. Do ảnh hưởng của yếu tố chất lượng nói trên, việc sử dụng báo cáo tài chính lập theo chuẩn mực kế toán quốc tế cho các công ty niêm yết có thể không đảm bảo về yêu cầu thông tin của nhà đầu tư. Tổ chức Quốc tế các Ủy ban Chứng khoán (IOSCO) đề nghị IASC hình thành các chuẩn mực khung, bao gồm các chuẩn mực bảo đảm cho giao dịch chứng khoán quốc tế. Ủy ban Chứng khoán Mỹ (SEC) cũng cho rằng IASC cần điều chỉnh các chuẩn mực của mình để có thể được chấp nhận cho các thị trường chứng khoán tại Mỹ.

4. Liệu một tổ chức mang tính chất “mặt trận” như IASC có đủ tính độc lập và khả năng chuyên môn để ban hành các chuẩn mực được chấp nhận bởi các định chế pháp lý và tài chính của các quốc gia.

Trong bối cảnh đó, bên cạnh việc tiếp tục ban hành các chuẩn mực mới, IASC đã tiến hành những dự án quan trọng nhằm nâng cao chất lượng các chuẩn mực kế toán quốc tế, bao gồm Dự án nâng cao tính so sánh (1989-1995) và Dự án các chuẩn mực khung (1995-1999). Năm 2000, IASC cũng đã tiến hành một cuộc cải tổ lớn với sự hình thành của IASC Foundation và Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB), trong đó IASB được tăng cường tính độc lập bao gồm những chuyên gia hàng đầu về kế toán không phân biệt quốc gia.

Bước sang thế kỷ 21, những nỗ lực của IASC đã đạt được những thành quả đáng kể bao gồm sự chấp nhận của IOSCO đối với các chuẩn mực khung và việc Liên minh châu Âu (EU) bắt buộc các thị trường chứng khoán thuộc EU sử dụng các chuẩn mực quốc tế từ năm 2005. IASB cũng ngừng ban hành IAS mà chuyển sang ban hành Chuẩn

mực quốc tế về báo cáo tài chính (IFRS). IFRS được sự ủng hộ của nhiều tổ chức quốc tế quan trọng như Ủy ban các ngân hàng trung ương Basel, Ngân hàng Thế giới (World Bank)...

Đến hội tụ kế toán quốc tế

Năm 2002, một thỏa thuận quan trọng đạt được giữa IASB và SEC trong các dự án hội tụ về chuẩn mực kế toán, theo đó hai bên sẽ đi đến việc loại bỏ những khác biệt giữa hai hệ thống chuẩn mực quốc tế và Mỹ, tạo ra các chuẩn mực có chất lượng cao nhất phục vụ cho yêu cầu cung cấp thông tin cho nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. Năm 2007, SEC đã công bố quyết định cho phép các công ty nước ngoài niêm yết tại thị trường chứng khoán Mỹ được sử dụng báo cáo tài chính lập theo IFRS. Cũng trong giai đoạn này hàng loạt quốc gia công bố tiến trình hội tụ kế toán toàn diện như Canada, Nhật ... Tình hình sử dụng IFRS tại các nước trên thế giới tính đến tháng 8.2008 được trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1: Tình hình sử dụng IFRS trên thế giới

	Công ty niêm yết	Doanh nghiệp không niêm yết
Yêu cầu sử dụng IFRS cho toàn bộ	85	28
Yêu cầu sử dụng IFRS cho một số trường hợp	4	20
Cho phép sử dụng IFRS	24	36
Không cho phép sử dụng IFRS	34	34
Không có thị trường chứng khoán/Không có thông tin	15	44
Tổng số khảo sát	162	162

(Nguồn: www.iasplus.com)

Sự mở rộng ảnh hưởng của IFRS cũng chính là quá trình đặt ra câu hỏi liệu có sự thay đổi giữa mục tiêu hòa hợp sang mục tiêu hội tụ, trong đó xu hướng đi đến một hệ thống chuẩn mực kế toán mang tính toàn cầu hay không?

Câu trả lời là xu hướng này càng ngày rõ nét:

1. Trong hiến chương của IASB, mục tiêu hòa hợp đã được thay đổi bằng mục tiêu hội tụ, trong đó chất lượng của các chuẩn mực được lên hàng đầu.

2. Quan điểm hòa hợp hệ thống kế toán quốc gia đã được giảm nhẹ, thay vào đó là quan điểm tập trung vào các chuẩn mực áp dụng cho các công ty

niêm yết hoặc đại chúng..

Các nguyên nhân của sự chuyển hướng này là:

- Những khó khăn của việc đưa ra giải pháp “một cho tất cả”, nghĩa là sự hòa hợp của hệ thống kế toán quốc gia sẽ mất nhiều thời gian nữa mới có thể trở thành hiện thực xuất phát từ sự khác biệt rất lớn giữa các quốc gia về môi trường kinh doanh, pháp lý và văn hóa.

- Sự phát triển của thị trường vốn quốc tế, đòi hỏi báo cáo tài chính phải nâng cao chất lượng hơn nữa và mang tính chất thống nhất toàn cầu. Theo thống kê của World Federation of Exchanges, giao dịch thị trường vốn toàn cầu năm 2006 đã lên đến 69,83 ngàn tỷ USD so với 5,68 ngàn tỷ vào năm 1990. Do đó, việc tập trung vào các công ty niêm yết là một giải pháp cấp thiết.

Chiến lược hội nhập kế toán quốc tế

Chiến lược thường được hiểu là một kế hoạch dài hạn nhằm đạt được một mục tiêu nhất định. Một chiến lược sẽ cần thiết cho việc đạt được mục tiêu trên cơ sở phối hợp tốt nhất các nguồn lực và các bước đi. Dưới đây là chiến lược hội nhập của một số khu vực/quốc gia, dưới dạng công bố chính thức hoặc thông qua phân tích thực tế.

Liên minh châu Âu

Năm 2000 Liên minh châu Âu (EU) đã công bố chiến lược hội nhập quốc tế của mình có tên Chiến lược báo cáo tài chính của Liên minh châu Âu – con đường phía trước, trong đó xác định mục tiêu cần đạt đến là một hệ thống chuẩn mực kế toán thống nhất và có chất lượng cao cho toàn bộ thị trường chứng khoán của EU. Quy định cụ thể là tất cả các công ty niêm yết tại thị trường chứng khoán thuộc EU phải áp dụng IFRS cho báo cáo tài chính hợp nhất trước năm 2005. Các công ty không niêm yết có thể được lập báo cáo tài chính theo IAS. Khuyến khích các tổ chức tài chính và bảo hiểm (không niêm yết) lập báo cáo tài chính theo IFRS.

Ngoài ra, EU đề ra các bước đi thích hợp bao gồm việc hình thành cơ chế phê chuẩn các IAS cụ thể áp dụng tại EU, cơ chế nghiên cứu và xử lý những vấn đề kỹ thuật phát sinh, cơ chế giám sát việc tuân thủ và các công tác sửa đổi các quy định hiện hành cho phù hợp với chiến lược [1].

Canada

Gần đây, Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Canada (AcSB) đã công bố chiến lược hội nhập có tên: Chuẩn mực kế toán Canada – Hướng đi mới. AcSB

chủ trương là mỗi loại hình tổ chức sẽ có một chiến lược riêng. Trong đó, việc hội nhập quốc tế chủ yếu tập trung vào các công ty niêm yết và các loại hình doanh nghiệp khác như công ty bảo hiểm, ngân hàng hoặc các tổ chức có trách nhiệm tài chính đối với tiền của người khác. Các công ty này phải chuyển sang áp dụng IFRS (đã được hội tụ với các chuẩn mực Mỹ) từ năm 2011. AcSB cũng công bố các giải thích về chiến lược, các bước đi cần thiết và xây dựng một website giúp các doanh nghiệp hiểu về IFRS [2].

Trung Quốc

Không có một chiến lược được công bố rõ ràng. Tuy nhiên, những đặc điểm ghi nhận được về tiến trình hội nhập như sau:

1. Trung Quốc sử dụng song song hai hệ thống: Hệ thống chuẩn mực kế toán (CAS) và hệ thống kế toán doanh nghiệp. Sự phối hợp này cho phép Trung Quốc vừa hội nhập vừa kiểm soát được kế toán tại doanh nghiệp [3].

2. Về bước đi, Trung Quốc thay đổi tùy theo khả năng và yêu cầu của mỗi giai đoạn.

- Từ năm 1993, với sự tài trợ của Ngân hàng thế giới, Trung Quốc bắt đầu soạn thảo và ban hành các chuẩn mực kế toán Trung Quốc (CAS).

- Năm 1998, hệ thống kế toán dành cho công ty niêm yết ra đời đáp ứng sự phát triển của thị trường chứng khoán và các giao dịch đặc thù của loại hình doanh nghiệp này.

- Năm 2001, Trung Quốc ban hành hệ thống kế toán doanh nghiệp mới, trước mắt áp dụng cho các công ty niêm yết, các doanh nghiệp khác được khuyến khích sử dụng.

- Năm 2006, Trung Quốc công bố toàn bộ hệ thống chuẩn mực kế toán Trung Quốc gồm 1 chuẩn mực chung và 38 chuẩn mực cụ thể, áp dụng cho các công ty niêm yết từ năm 2007, cho các doanh nghiệp nhà nước kiểm soát từ năm 2008 và các doanh nghiệp quy mô vừa và lớn khác từ năm 2009. Hệ thống này bao gồm hầu hết các vấn đề của IFRS và rất gần với chuẩn mực quốc tế mặc dù vẫn còn những khác biệt nhất định.

Các nước Đông Nam Á

Phần lớn các nước Đông Nam Á đều xây dựng hệ thống chuẩn mực kế toán quốc gia dựa trên tham khảo chuẩn mực quốc tế và một số quốc gia (Mỹ, Anh...). Một số quốc gia có mức độ tương thích rất cao như Singapore, Malaysia, Philippines. Một số quốc gia khác kém hơn như Thái Lan,

Indonesia... Phần lớn các quốc gia có thị trường chứng khoán, trừ Indonesia, đều có sự giảm trừ đáng kể cho các doanh nghiệp không phải là công ty niêm yết, ngân hàng, công ty bảo hiểm...trong việc áp dụng các chuẩn mực kế toán [4].

Một nghiên cứu năm 1997 cho rằng mức độ hội nhập của các quốc gia ASEAN phụ thuộc vào sự thành công của IFRS [5]. Với bối cảnh hiện nay, thời gian sắp tới có thể các quốc gia này sẽ có nhiều động thái cho hội nhập quốc tế theo hướng hội tụ hơn. Điển hình là Malaysia gần đây đã công bố kế hoạch hội tụ với các chuẩn mực quốc tế của mình vào năm 2012.

Đánh giá chung

1. Việc công bố một chiến lược rõ ràng và lộ trình từng bước giúp cho sự chuẩn bị đầy đủ hơn cho quá trình hội nhập cả về phía tổ chức lập quy, cả về phía doanh nghiệp.

2. Hầu hết các quốc gia đều hướng đến sự phân biệt mức độ hội nhập theo loại hình doanh nghiệp, cụ thể là sự ưu tiên hàng đầu cho các công ty niêm yết, các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm...

3. Việc lựa chọn chiến lược hội nhập, ngoài nhân tố chủ quan, tùy thuộc vào những yếu tố mang tính khách quan chủ yếu sau:

- Môi trường kinh doanh: Vai trò của thị trường chứng khoán ảnh hưởng đến nỗ lực nâng cao chất lượng báo cáo tài chính thông qua việc hội nhập kế toán quốc tế. Bảng 1 so sánh quy mô thị trường chứng khoán giải thích sự quan tâm đặc biệt của Malaysia và Singapore đối với hội nhập kế toán quốc tế.

Bảng 2: So sánh quy mô thị trường chứng khoán [6]

	GDP (tỷ USD)	Giá trị thị trường (tỷ USD)	Giá trị thị trường so với GDP
Trung Quốc	2.683,0	1.145,5	42,7%
Malaysia	154,9	235,6	152,1%
Indonesia	371,2	138,9	37,4%
Philippines	123,1	68,3	55,5%
Singapore	136,9	384,3	280,8%
Thái Lan	216,1	140,2	64,9%

- Môi trường pháp lý: Vai trò của Nhà nước tại Trung Quốc ảnh hưởng lớn đến cách lựa chọn chiến lược hội nhập theo kiểu vẫn duy trì sự kiểm

soát.

- Môi trường văn hóa và các nhân tố khác: Malaysia, Singapore và Philippines là các quốc gia từng là thuộc địa của Anh, Mỹ và tiếng Anh là ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi. Điều này dẫn đến thuận lợi cho việc hội nhập vì các chuẩn mực kế toán quốc tế được công bố bằng tiếng Anh và chịu ảnh hưởng của nhiều của các quốc gia Anglo-Saxon.

Một chiến lược hội nhập kế toán quốc tế cho VN

Quá trình hội nhập kế toán quốc tế của VN

Mặc dù những đổi mới kế toán của VN đã diễn ra từ thập niên 1980 nhưng phải đến năm 1994, khi chuẩn bị cho hệ thống kế toán 1996, Kế toán VN mới hướng đến sự hội nhập quốc tế. Năm 1998, với sự trợ giúp của Liên minh châu Âu, VN bắt đầu xây dựng hệ thống chuẩn mực kế toán VN và công bố kế hoạch thực hiện. Kết quả của quá trình này là từ năm 2001 đến năm 2007, Bộ Tài chính đã ban hành được 26 chuẩn mực kế toán VN và các thông tư hướng dẫn. Cũng trong năm này, hệ thống kế toán doanh nghiệp được sửa đổi cùng với việc ban hành một hệ thống kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể ghi nhận các đặc điểm của quá trình hội nhập quốc tế về kế toán tại VN là:

- Chủ động và kiên quyết ban hành hệ thống chuẩn mực kế toán VN, đưa yêu cầu phù hợp với chuẩn mực quốc tế vào Luật kế toán 2003.

- Thận trọng trong việc xây dựng các chuẩn mực kế toán VN phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp VN. Công cụ điều tiết là hệ thống kế toán doanh nghiệp.

Nhìn chung, quá trình hội nhập của VN khá gần với cách thức của Trung Quốc, một quốc gia láng giềng có văn hóa gần gũi và hệ thống chính trị tương đồng.

Các thách thức đặt ra

Tuy nhiên, một trong những vấn đề lớn đặt ra cho quá trình hội nhập quốc tế về kế toán VN là tính chất vừa thừa vừa thiếu của hệ thống kế toán trong việc phục vụ cho bản thân nền kinh tế và cộng đồng doanh nghiệp VN.

- Một bộ phận rất lớn các doanh nghiệp VN có quy mô vừa và nhỏ, không có khả năng tiếp cận cũng như không có nhu cầu sử dụng một hệ thống kế toán phức tạp. Hệ thống kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ của VN chưa đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp này vì có khuynh hướng phục vụ

thuế hơn là kế toán.

- Các công ty niêm yết, đặc biệt là các ngành nhạy cảm như ngân hàng, bảo hiểm... thiếu các chuẩn mực kế toán cần thiết như công cụ tài chính, giảm giá trị tài sản...

- Nguồn nhân lực am hiểu về các chuẩn mực quốc tế thiếu nghiêm trọng. Các chương trình đào tạo của các trường đại học chưa chú ý đến việc đưa IFRS vào chương trình đào tạo.

- Cơ chế xây dựng chuẩn mực dẫn đến sự thiếu thốn các hướng dẫn cho việc áp dụng chuẩn mực mới, trong đó nhiều vấn đề xa lạ với kế toán truyền thống tại VN,

Cần thiết một chiến lược mới

Căn cứ vào các phân tích trên, có thể thấy sự cần thiết phải có một cách tiếp cận mới trong đó phải có sự phân biệt loại hình doanh nghiệp trong việc hội nhập quốc tế về kế toán. Cụ thể là:

- Sự phát triển của thị trường chứng khoán VN và các doanh nghiệp trong các lĩnh vực nhạy cảm như ngân hàng, bảo hiểm... đòi hỏi VN cần có ngay các chuẩn mực kế toán chất lượng cao dựa trên IFRS và đảm bảo tính tuân thủ để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và các bên liên quan khác, sự ổn định của nền kinh tế đồng thời đảm bảo cho sự hội nhập thị trường vốn quốc tế.

- Các doanh nghiệp không phải công ty niêm yết, công ty đại chúng, không thuộc lĩnh vực bảo hiểm, ngân hàng cần được giảm bớt những yêu cầu của chuẩn mực.

- Sử dụng các hình thức lựa chọn để khuyến khích áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế trong điều kiện VN chưa ban hành các chuẩn mực tương đương.

Các giải pháp thực hiện chiến lược

- Công bố một lộ trình hội nhập rõ ràng để bảo đảm sự chuẩn bị của doanh nghiệp và các bên khác liên quan. Lộ trình này được xây dựng trên cơ sở phân tích thực trạng và mục tiêu hội nhập, yêu cầu và năng lực của các doanh nghiệp VN cũng như các yếu tố mang tính chất cơ sở hạ tầng như hệ thống dịch vụ và tư vấn, hệ thống đào tạo học thuật và nghề nghiệp...

- Chuyển giao công việc soạn thảo các hướng dẫn chuẩn mực cho các tổ chức nghề nghiệp đủ khả năng.

- Thắt chặt việc giám sát các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán các công ty niêm yết, đại chúng hoặc các ngân hàng, bảo hiểm. Cần có các quy định pháp lý và cơ chế giám sát để nâng cao chất lượng báo cáo tài chính của các doanh nghiệp

này.

- Giải pháp mang tính chiến lược nhất là phát triển đội ngũ chuyên gia kế toán – kiểm toán thông qua việc phát triển và nâng cấp các chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận các chuẩn mực quốc tế. Đẩy mạnh quá trình đào tạo nghề nghiệp bên cạnh hệ thống đào tạo học thuật tại các trường đại học, xây dựng các chương trình liên thông để mau chóng hình thành đội ngũ chuyên gia kế toán – kiểm toán.

Kết luận

Sự thay đổi của nền kinh tế thế giới những năm cuối thế kỷ 20 và quá trình phát triển của các chuẩn mực kế toán quốc tế đã dẫn đến sự chuyển hướng từ hòa hợp sang hội tụ về kế toán trên phạm vi toàn thế giới, tập trung vào các công ty niêm yết và các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực nhạy cảm như ngân hàng, bảo hiểm... Các quốc gia trên thế giới tùy theo đặc điểm của mình có những lựa chọn khác nhau về chiến lược hội nhập. VN đã đạt được những kết quả nhất định trong quá trình hội nhập của mình, nhưng để vượt qua những thử thách hiện nay, cần có một chiến lược mới. Bài viết đề xuất việc phân biệt cách hội nhập quốc tế cho từng loại hình doanh nghiệp, trong đó phát triển các chuẩn mực có chất lượng cao dựa trên IFRS cho các công ty niêm yết và các doanh nghiệp thuộc một số lĩnh vực nhạy cảm như ngân hàng, bảo hiểm... Đối với các doanh nghiệp không thuộc đối tượng trên, cần cho phép giảm trừ yêu cầu một số chuẩn mực hiện hành ■

Chú thích và tài liệu tham khảo:

- [1] Commission of The European Community, EU Financial Reporting Strategy: The Way Forward (2000)
- [2] Canadian Accounting Standard Board, Accounting Standards In Canada: New Directions - Strategic Plan, 2006.
- [3] Jason Zezhong Xiao, Pauline Weetman and Manli Sun, Political Influence and Coexistence of a Uniform Accounting System and Accounting Standards: Recent Developments in China, ABACUS, Vol. 40, No. 2, 2004
- [4] World Bank, Report On The Observance Of Standards And Codes (ROSC) – Accounting and Auditing, Indonesia, Thailand, Philippine.
- [5] Shahrokh M. Saudagaran and Joselito G. Diga, Accounting Regulation in ASEAN: A Choice between the Global and Regional Paradigms of Harmonization, Journal of International Financial Management and Accounting 8:1 1997
- [6] Nguồn: <http://www.world-exchanges.org/WFE/home.asp?menu=439&document=4846>